

BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM

☐

Báo cáo 6 tháng

☒

Báo cáo năm

Kính gửi: Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Hoà Bình

I. Hành chính

1. Tên huyện: Huyện Tân Lạc

- Dân số (người): 91.962 người

- Diện tích (Km²): 523

- Số xã /thị trấn: 16

2. Thống kê nguồn lực quản lý ATTP tuyến quận/huyện:

2.1. Tên đơn vị báo cáo: Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc

2.2. Địa chỉ: Khu Mường Định, TT Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình

2.3. Cán bộ, nhân viên:

(a) Tổng số cán bộ, nhân viên khoa: 07 người

(b) Phân loại (ghi số người vào cột tương ứng):

Cán bộ	Số lượng (người)
(1) Chuyên trách	01
(2) Kiêm nhiệm	0
(3) Quản lý	01
(4) Chuyên môn/kỹ thuật	
(5) Khác (các chương trình khác)	05

(c) Trình độ học vấn (ghi số người vào cột tương ứng):

Trình độ	Số lượng (người)
(1) Sau đại học	01
(2) Đại học	03
(3) Cao đẳng, trung cấp	03
(4) Khác (ghi rõ)	

2. 4. Thiết bị văn phòng của bộ phận được phân công nhiệm vụ bảo đảm ATTP

Tên trang thiết bị	Số lượng
(1) Máy tính (chiếc)	01

2.5. Năng lực kiểm nghiệm

Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Số lượng
(1) Xét nghiệm chỉ tiêu hóa lý (chỉ tiêu)	
(2) Xét nghiệm chỉ tiêu vi sinh (chỉ tiêu):	

3. Thông tin số cơ sở thực phẩm:

T T	Nội dung	Tuyến huyện		
		Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND huyện	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện/tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND huyện quản lý
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm	135	42	0
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	404	58	0
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	205	60	50/60
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	32	0	0
Tổng		776	160	50/60

II. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

1. Quản lý, chỉ đạo:

T T	Nội dung hoạt động	Tuyến huyện	
		Số lượng	Ghi chú
1	BCĐLN ATTP xã/thị trấn/huyện do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban	17	
2	Họp BCĐLN ATTP	17	
3	Hội nghị triển khai, tổng kết của BCĐ		

2. Hoạt động thông tin, truyền thông

T T	Tên hoạt động/hình thức	Tuyến huyện	
		Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện,Hội thảo (buổi/tổng số người dự)	240/640	
2	Tập huấn (lớp/tổng số người dự)	03/200	
3	Phát thanh loa, đài (tin/bài/phóng sự)	9.994 lần	

4	Truyền hình (<i>buổi/tọa đàm/phóng sự</i>)	33 tin bài	
5	Báo viết (<i>tin/bài/phóng sự</i>)	0	
6	Băng rôn, khẩu hiệu	140 chiếc	
7	Tranh áp - phích/Posters	0	
8	Tờ gấp/tờ rơi	0	
9	Tài liệu khác (<i>ghi rõ</i>): đĩa hình, đĩa âm	0	

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra:

- 1 Số lượng đoàn thanh tra, kiểm tra: 53
- 2 Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra (cơ sở): **697**
- 3 Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Tuyển huyện				
		<i>SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)</i>	<i>KD thực phẩm</i>	<i>KD DVẤU</i>	<i>KD TẮĐP</i>	<i>Cộng</i>
1	Tổng số cơ sở	135	404	205	32	776
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra	55	452	170	20	697
	Đạt (<i>số cơ sở/%</i>)	55	420	165	20	660
	Vi phạm (<i>số cơ sở/%</i>)	0	32	05	0	37
3	Xử lý vi phạm		02	05	0	07
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:		02	05		07
	- Tiền phạt (<i>đồng</i>):			11.500.000 đ		
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	- Đình chỉ hoạt động					
	- Tịch thu tang vật					
3.3	Khắc phục hậu quả (<i>loại, trọng lượng</i>):					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy					
	- Khác (<i>ghi rõ</i>): nhắc nhở tuyển xã					30

4	Xử lý khác					
4.1	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
4.2	Chuyển cơ quan điều tra					

4. Kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Nội dung	Tuyến huyện
1	Xét nghiệm tại labo (tổng số mẫu)	0
1.1	Hóa lý (tổng số mẫu)	0
	- Đạt (số mẫu/%)	0
	- Không đạt (số mẫu/%)	0
1.2	Vi sinh	0
	- Đạt (số mẫu/%)	0
	- Không đạt (số mẫu/%)	0
2	Xét nghiệm nhanh	0
2.1	Hóa lý (tổng số mẫu)	353
	- Đạt (số mẫu/%)	353
	- Không đạt (số mẫu/%)	0
2.2	Vi sinh	0
	- Đạt (số mẫu/%)	
	- Không đạt (số mẫu/%)	
Tổng (1+2)		353

5. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (Số lượng/%)
		Năm nay	Năm trước	
1	Số vụ (vụ)	01 (06 người mắc)	0	
2	Số mắc (cộng cả ca mắc lẻ tẻ)	16	14	
3	Số tử vong (người)	0	0	
4	Vụ NDTP lớn (≥ 30 người/vụ)	0	0	
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh	0	0	

- Hóa học	04(NĐ Rượu)	07(NĐ Rượu)	
- Độc tố tự nhiên	07	0	
- Không xác định	05	07	

6. Kinh phí triển khai hoạt động về an toàn thực phẩm:

TT	Nguồn kinh phí	Số lượng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách từ Chương trình mục tiêu Y tế - dân số	0	
2	Ngân sách từ địa phương (ngân sách huyện năm 2023)	60.000.000	
3	Nguồn kinh phí khác (ghi rõ).....	0	0
Tổng cộng		60.000.000	

7. Các hoạt động khác (nếu có):

Triển khai và thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh về việc đảm bảo An toàn thực phẩm đối với bữa ăn đông người có 16/16 xã, thị trấn đã tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2023 đã giám sát được 493 bữa ăn đông người.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc.

Nơi nhận:

- Chi cục ATVSTP tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, Khoa.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Mạnh